

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÐ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2024/HSST
Ngày: 24/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ - TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: bà Trương Thị Việt Nga

Các Hội thẩm nhân dân: ông Mai Văn Rạng và bà Nguyễn Thị Hồng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: bà Nông Thúy Hằng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bđ tham gia phiên toà: ông Bùi Quang Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bđ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2024/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/HSST-QĐXX ngày 11 tháng 12 năm 2024; đối với các bị cáo:

1. LÊ ĐÌNH HOÀI N, tên gọi khác: Cu Tin; sinh ngày: 15/4/2001; giới tính: N; Nơi thường trú: Ấp 3, xã Hưng Phước, huyện Bđ, tỉnh Bình Phước; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt N; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: không; con ông Lê Đình Dinh và bà Lê Thị Thành; bị cáo chưa có vợ, con; gia đình bị cáo có 02 chị em, bản thân bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

Tiền án: bị cáo có 01 tiền án:

Ngày 17/3/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bđ, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 12/2020/HS-ST.

Ngày 23/7/2020, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2020/HS-ST bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bđ, tỉnh Bình Phước xử phạt xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tổng hợp với 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án số: 12/2020/HS-ST ngày 17/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bđ buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của 02 bản án là 05 năm 06 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 02/02/2024, bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày **26/8/2024** (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

2. NGUYỄN ANH T, sinh ngày: 06/6/1998; giới tính: N; Nơi thường trú: Ấp 3, xã Thanh Hòa, huyện Bđ, tỉnh Bình Phước; Nơi ở: Khu phố Phước Sơn, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt N; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn Thảo và bà Cao Thị Chung; bị cáo chưa có vợ, con; gia đình bị cáo có 02 anh em, bản thân bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án:

Ngày 23/7/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bđ, tỉnh Bình Phước xử phạt xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại bản án số: 40/2020/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2022, bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

Ngày 06/7/2017, tại bản án số: 35/2017/HSST. bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bđ, tỉnh Bình Phước xử phạt xử 10 tháng về tội “Buôn bán hàng cấm”, bị cáo kháng cáo. Đến ngày 26/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm xử phạt 10 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng tại bản án số 84/2017/HS-PT; Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của bản án, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày **03/10/2024** (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

3. NGUYỄN VĂN H, sinh ngày: 25/7/1999; giới tính: N; Nơi thường trú: Ấp 1, xã Thanh Hòa, huyện Bđ, tỉnh Bình Phước; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt N; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn Xem; con bà Mai Thị Nhung; bị cáo chưa có vợ, con; gia đình bị cáo có 02 chị em, bản thân bị cáo là con nhỏ trong gia đình.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án:

Ngày 23/3/2023, tại bản án số 12/2023/HSST, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bđ, tỉnh Bình Phước xử phạt xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 18/8/2023 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của bản án, bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày **13/9/2024** (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

- Bị hại:

Phạm Văn Thương, sinh năm: 1990; Nơi thường trú: Ấp Tân Phong, xã Tân Thành, huyện Bđ, tỉnh Bình Phước (*vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

Ngô Bảo Thuận, sinh năm: 1994; Nơi thường trú: Thôn 5, xã Thiện Hưng, huyện Bđ, tỉnh Bình Phước (*vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*)..

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Lê Tuấn Đạt, sinh năm: 2005; Nơi thường trú: Ấp Tân Phong, xã Tân Thành, huyện Bđ, tỉnh Bình Phước (*vắng mặt*).

Nguyễn Thành Lộc, sinh năm: 1994; Nơi thường trú: Thôn 3, xã Thiện Hưng, huyện Bđ, tỉnh Bình Phước (*vắng mặt*).

Mai Thị Nhung, sinh năm: 1973; Nơi thường trú: Ấp 1, xã Thanh Hòa, huyện Bđ, tỉnh Bình Phước (*có mặt*).

Cao Thị Chung, sinh năm: 1975; Nơi thường trú: Ấp 3, xã Thanh Hòa, huyện Bđ, tỉnh Bình Phước (*có mặt*).

Lê Thị Thành, sinh năm: 1965; Nơi thường trú: Ấp 3, xã Hưng Phước, huyện Bđ, tỉnh Bình Phước (*có mặt*).

- *Những người làm chứng:*

Nguyễn Văn Chung, sinh năm: 1964; Nơi thường trú: Ấp Tân Đông, xã Tân Thành, huyện Bđ, tỉnh Bình Phước (*vắng mặt*).

Bùi Thị Luyến, sinh năm: 1973; Nơi thường trú: Ấp 2, xã Thanh Hòa, huyện Bđ, tỉnh Bình Phước (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/8/2024, Cao Thái Hoàng (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô hiệu Satria màu đen không biển số đi đến nhà nghỉ Thanh Minh III ở ấp Thanh Tâm, thị trấn Thanh Bình, huyện Bđ để rủ Lê Đình Hoài N đi trộm cắp tài sản, N đồng ý. Khi đi Hoàng đưa cho N 01 thanh kim loại hình chữ “L”, dài 16cm, hai đầu có lỗ hình lục giác, 01 thanh kim loại dài 8cm, một đầu được đập dẹp, một đầu có cạnh hình lục giác để mở khóa xe. Sau đó cả hai đi từ thị trấn Thanh Bình, huyện Bđ đến khu vực xã Tân Thành, huyện Bđ tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Khi đi ngang qua nhà ông Nguyễn Văn Chung, sinh năm 1964 ở ấp Tân Đông, xã Tân Thành, huyện Bđ, tỉnh Bình Phước thì cả hai phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, BKS: 93G1-349.87 của Phạm Văn Thương, sinh năm: 1990, thường trú: Ấp Tân Phong, xã Tân Thành, huyện Bđ để ở trước hiên nhà không có ai trông coi. Lúc này Hoàng đứng ngoài đường cảnh giới, còn N đi vào bên trong dùng bộ dụng cụ phá khóa xe mô tô rồi nổ máy chạy xe ra ngoài đường. Khi chạy xe đến mương nước của đường nhựa cách vị trí để xe ban đầu khoảng 15 mét thì N bị lực

lượng Công an và người dân phát hiện bắt giữ, còn Hoàng điều khiển xe bỏ chạy khỏi hiện trường.

Lực lượng Công an huyện Bđ đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tạm giữ tang vật gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, BKS: 93G1-349.87; 01 bộ dụng cụ phá khóa xe mô tô gồm: 01 thanh kim loại hình chữ “L”, dài 16cm, hai đầu có lỗ hình lục giác, 01 thanh kim loại dài 8cm, một đầu được đập dẹp, một đầu có cạnh hình lục giác, 01 khẩu trang y tế màu đen.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1008/2024/KL-HĐĐGTS ngày 28/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bđ xác định giá trị tài sản của xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, bạc BKS: 93G1-349.87, SK: RLCUE3740 PY210255, SM: E32VE-856924 tại thời điểm ngày 26/8/2024 là 19.800.000đồng

Quá trình điều tra Lê Đình Hoài N khai nhận: Ngoài hành vi trộm cắp tài sản bị bắt quả tang ngày 26/8/2024, N còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn H vào ngày 02/4/2024 tại thôn 5, xã Thiện Hưng, huyện Bđ, tỉnh Bình Phước, cụ thể:

Khoảng 02 giờ sáng ngày 02/04/2024 Lê Đình Hoài N và Nguyễn Anh T, sau khi đi hát Karaoke ở xã Tân Thành, huyện Bđ, tỉnh Bình Phước về qua tiệm sửa xe máy của Ngô Bảo Thuận, sinh năm: 1994 ở Thôn 5, xã Thiện Hưng, huyện Bđ thì thấy phía trước cửa tiệm bật đèn chiếu sáng, cửa bên ngoài khóa, không có người trông coi nên N và T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, cả hai đi đến nhà Trần Mỹ Lê sinh năm: 1995 ở ấp 6, xã Thanh Hòa, huyện Bđ, tỉnh Bình Phước, tại đây N tự ý đi vào phía sau nhà của Lê lấy 01 kim cộng lực màu xanh, dài khoảng 30cm và 01 bình xịt hơi cay. Sau khi lấy xong dụng cụ thì N gọi điện rủ Nguyễn Văn H, sinh năm 1999, thường trú: Ấp 1, xã Thanh Hòa, huyện Bđ đi đến tiệm sửa xe của anh Thuận để lấy trộm tài sản thì H đồng ý, N điều khiển xe mô tô chở T đến nhà H để đón H. Khi đến tiệm sửa xe của anh Thuận thì T đứng ngoài cảnh giới, N dùng kim cộng lực cắt khóa cửa tiệm rồi cùng H vào trong tiệm đẩy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter màu xanh, bạc, BKS: 93G1-126.17 của anh Nguyễn Thành Lộc, sinh năm: 1994, thường trú: Thôn 3, xã Thiện Hưng, huyện Bđ (anh Lộc nhờ anh Thuận sửa xe) đi ra ngoài. Khi lấy được xe, N đấu nối dây điện xe nhưng không nổ máy được nên ngồi lên xe mô tô BKS: 93G1-126.17 điều khiển còn T chở H đẩy xe cho N đến khu vực nghĩa trang ấp 4, xã Thanh Hòa, huyện Bđ để tiếp tục đấu nối dây điện, lúc này H gọi điện thoại cho bạn tên Lâm nhờ chở đi về nhà. Sau khi đấu nối xong dây điện của xe T và N điều khiển 02 xe mô tô đi về hướng xã Tân Thành, huyện Bđ, khi đến khu vực chợ Tân Thành thì T quay xe về còn N tiếp tục điều khiển xe vừa trộm được đi vào hướng đường liên doanh và đem xe mô tô lấy trộm được qua Campuchia để bán, N đi đến chòi của một người Campuchia tên “ Xị” (không rõ nhân thân) để gặp người

Campuchia tên Bót (không rõ nhân thân), bán xe cho Bót, do Bót chê xe cũ nên N để xe tại chòi của người tên “Xị” rồi đi về Việt N.

Ngày 05/04/2024, N gọi điện lại cho Bót, cả hai thỏa thuận mua bán xe với giá 6.000.000đồng. Sau khi nhận tiền N gọi điện cho H và nói “mày còn tiền xài không tao chuyển tiền, xe tao bán được sáu triệu, tao chuyển trước cho 1.000.000đồng xài, có gì tính sau”. Sau đó N đến quán tạp hóa của bà Bùi Thị Luyện, sinh năm: 1973 ở ấp 2, Thanh Hòa, huyện Bđ nhờ chuyển 1.000.000đồng cho H, đến tối cùng ngày thì N hẹn gặp và đưa cho T số tiền 2.000.000đồng, số tiền còn lại N tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1057/2024/KL-HĐĐGTS ngày 12/09/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bđ xác định giá trị tài sản của xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh bạc, BKS: 93G1-126.17, SM: G3D4E120409, SK: 0610FY107895 tại thời điểm ngày 02/04/2024 là 18.400.000đồng.

Cáo trạng số: 78/CT - VKS ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bđ, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Lê Đình Hoài N, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bđ, tỉnh Bình Phước đã truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Chung, bà Nhung và bà Thành đã bỏ tiền bồi thường thay cho các bị cáo, cụ thể như sau: bà Cao Thị Chung (mẹ bị cáo T; bà Lê Thị Thành (mẹ bị cáo N) đã bồi thường cho bị hại Ngô Bảo Thuận mỗi người 6.500.000(sáu triệu năm trăm nghìn) đồng; bà Mai Thị Nhung (mẹ bị cáo H) đã bồi thường cho bị hại Ngô Bảo Thuận 5.400.000(năm triệu bốn trăm nghìn)đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bà Chung, bà Nhung, bà Thành không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền trên nên HĐXX không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng; đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Lê Đình Hoài N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự đề xuất mức hình phạt đối với Lê Đình Hoài N từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2024.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với Nguyễn Anh T từ 02 (hai) năm đến 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2024.

Đề xuất mức hình phạt đối với Nguyễn Văn H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2024.

Về vật chứng đề nghị HĐXX:

Truy thu của bị cáo Lê Đình Hoài N 3.000.000đ (ba triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Anh T 2.000.000đ (hai triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn H 1.000.000đ (một triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại dài 08cm, một đầu được đập dẹp, một đầu có cạnh hình lục giác; 01 (một) thanh kim loại hình chữ “L” dài 16cm, 02 đầu có lỗ hình lục giác và 01 (một) khẩu trang y tế màu đen

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bđ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bđ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và những người làm chứng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 02/4/2024 tại thôn 5, xã Thiện Hưng, huyện Bđ, Lê Đình Hoài N, Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn H đã có hành vi cùng nhau lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô BKS: 93G1-126.17 của Nguyễn Bảo Thuận. Trị giá 18.400.000đồng theo bản kết luận định giá tài sản số 1057/2024/KL-HĐĐGTS ngày 12/09/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bđ đã xác định tại thời điểm 02/04/2024.

Ngoài vụ án nêu trên, vào ngày 26/8/2024 tại ấp Tân Đông, xã Tân Thành, huyện Bđ, Lê Đình Hoài N đã có hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô BKS: 93G1-349.87 của Phạm Văn Thương thì bị bắt quả tang. Tại bản kết luận định giá tài sản số 1008/2024/KL-HĐĐGTS ngày 28/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bđ xác định giá trị tài sản của xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, bạc BKS: 93G1-349.87, SK: RLCUE3740 PY210255, SM: E32VE-856924 của anh Thương tại thời điểm ngày 26/8/2024 là 19.800.000đồng

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số 78/CT - VKS ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bđ truy tố các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a)....; b)...

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang cho các hộ dân nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của họ là vi phạm pháp luật, nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân bằng con đường bất chính, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Mặt khác, các bị cáo đều là những người có tiền án, có nhân thân xấu. sau khi chấp hành xong bản án, các bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện rõ thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Nhưng do bị cáo N thực hiện 02 lần hành vi “Trộm cắp tài sản” nên N phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất, sau đó đến bị cáo T, rồi đến bị cáo H.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều là những người có tiền án chưa được xóa án tích. Do vậy, lần phạm tội này các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật hình.

Riêng đối với bị cáo Lê Đình Hoài N, bị cáo đã thực hiện 02 lần lén lút chiếm đoạt tài sản, mỗi một lần thực hiện đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy, bị cáo

còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tác động đến gia đình và gia đình các bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại Ngô Bảo Thuận có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là tài sản bị mất đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. HĐXX cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự:

Bị hại Phạm Văn Thương đã nhận lại được tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm. HĐXX không xem xét.

Bị hại Ngô Bảo Thuận yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 18.500.000 (mười tám triệu năm trăm nghìn) đồng. Ngày 27/11/2024, bà Cao Thị Chung (mẹ bị cáo T; bà Lê Thị Thành (mẹ bị cáo N) đã bồi thường cho bị hại Ngô Bảo Thuận mỗi người 6.500.000 (sáu triệu năm trăm nghìn) đồng; bà Mai Thị Nhung (mẹ bị cáo H) đã bồi thường cho bị hại Ngô Bảo Thuận 5.400.000 (năm triệu bốn trăm nghìn) đồng. Hiện tại, bị hại Thuận không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, BKS: 93G1-349.87 của Phạm Văn Thương mượn của Lê Tuấn Đạt, sinh năm: 2005, thường trú: Ấp Tân Phong, xã Tân Thành, huyện Bđ, tỉnh Bình Phước, ngày 30/8/2024 Cơ quan điều tra Công an huyện Bđ đã trả lại cho anh Đạt là có căn cứ. HĐXX không xem xét lại.

Đối với 01 thanh kim loại dài 08cm, một đầu được đập dẹp, một đầu có cạnh hình lục giác; 01 thanh kim loại hình chữ “L” dài 16cm, 02 đầu có lỗ hình lục giác và 01 khẩu trang y tế màu đen là của Lê Đình Hoài N sử dụng làm công cụ, phương tiện vào việc trộm cắp tài sản. Đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, tài sản không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 cây kim cộng lực và 01 bình xịt hơi cay, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo N đã vứt bỏ trên đường đi nên không thu hồi được. HĐXX không đề cập xử lý.

Đối với xe 01 mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh, bạc, BKS: 93G1-126.17 Lê Đình Hoài N đã bán sang Campuchia nên không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động và xe mô tô do N sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội vào ngày 02/4/2024, bị cáo N đã làm mất chiếc điện thoại di động và bán xe cho một người không rõ nhân thân ở tỉnh Bình Dương vào tháng 5 năm 2024 nên không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 6.000.000 đồng do bán xe có được N, H, T đã chia nhau tiêu xài, bị cáo N được hưởng 3.000.000 (ba triệu) đồng; bị cáo T được hưởng 2.000.000 (hai triệu) đồng, Bị cáo H được hưởng 1.000.000 (một triệu) đồng. HĐXX xét thấy, đây là số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo, cần truy thu số tiền này từ các bị cáo để nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 18.400.000 (mười tám triệu bốn trăm nghìn) đồng mà bà Mai Thị Nhung, Lê Thị Thành, Cao Thị Chung bỏ ra để bồi thường thay cho các bị cáo. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bà Nhung, bà Chung, bà Thành không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền trên nên HĐXX không xem xét.

Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng Cao Thái Hoàng hiện Cơ quan điều tra Công an huyện Bđ, tỉnh Bình Phước chưa xác định được nhân thân của Cao Thái Hoàng nên tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Đối với đối tượng tên Bót là người Campuchia không rõ được nhân thân nên không có căn cứ làm rõ để xử lý.

[8] Xét đề nghị về tội danh cũng như mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX, HĐXX chấp nhận.

Án phí: bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Đình Hoài N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Đình Hoài N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử Phạt Nguyễn Anh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2024.

Xử Phạt Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2024.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Truy thu của bị cáo Lê Đình Hoài N 3.000.000đ (ba triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Anh T 2.000.000đ (hai triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn H 1.000.000đ (một triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại dài 08cm, một đầu được đập dẹp, một đầu có cạnh hình lục giác; 01 (một) thanh kim loại hình chữ “L” dài 16cm, 02 đầu có lỗ hình lục giác và 01 (một) khẩu trang y tế màu đen

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0007952 ngày 19/11/2024 giữa Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện Bđ và công an huyện Bđ).

3. Án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND Bình Phước;
- VKSND huyện Bđ;
- Công an huyện Bđ;
- Chi cục THADS huyện Bđ;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Việt Nga